

Số: 18/2011/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 28 tháng 6 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT**

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký  
giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**  
**KHOÁ X - KỶ HỌP THỨ NHẤT**  
(Từ ngày 27 đến ngày 28/6/2011)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ qui  
định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày  
06/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP  
ngày 03/6/2002 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành  
phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của  
liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ  
phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí  
sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -  
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX và ý kiến thảo luận, thống nhất của các  
đại biểu tại Kỳ họp thứ Nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ  
phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm như  
nội dung Tờ trình số 1794/TTr-UBND ngày 20/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Gia Lai. Cụ thể như sau:

**I. Đối tượng phạm vi áp dụng:**

1. Là tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông  
báo việc kê biên tài sản thi hành án; yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo  
đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung  
đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

2. Không áp dụng thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

a. Các cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh thì không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

b. Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;

c. Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên.

3. Không áp dụng thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

a. Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên trong Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

b. Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp văn bản chứng nhận nội dung đăng ký trong trường hợp đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên;

c. Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;

d. Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

4. Cơ quan được thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, gồm:

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Ủy ban nhân dân xã trong trường hợp được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện ủy quyền thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân cư trú tại các xã ở xa huyện lỵ.

## **II. Mức thu:**

1. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với từng loại công việc được quy định như sau:

Số TT	CÁC TRƯỜNG HỢP NỘP LỆ PHÍ	MỨC THU (đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000
4	Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000

2. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án) là 30.000 đồng/trường hợp.

**III. Tỷ lệ trích để lại đơn vị thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:**

Cơ quan thu phí, lệ phí thực hiện quản lý, sử dụng tiền phí, lệ phí thu được như sau:

1. Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được trích 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số phí, lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí, lệ phí theo chế độ qui định.

2. Cơ quan thu phí, lệ phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí, lệ phí còn lại (50%) vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng, Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 2.** Bãi bỏ nội dung quy định về lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm quy định tại Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND ngày 24/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá IX, kỳ họp thứ Mười một "về việc thông qua chế độ thu, nộp các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Gia Lai".

**Điều 3.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định và tổ chức, triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2011 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. / *vtz*

**Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP.HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT-HĐ (HL.150).

**CHỦ TỊCH**



*Phạm Đình Thu*

**Phạm Đình Thu**